

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai xây dựng vị trí việc làm công chức
theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định vị trí việc làm công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 361/2025/NĐ-CP), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng vị trí việc làm công chức cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND Thành phố (sau đây viết tắt là sở, ban, ngành), UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Rà soát, xác định vị trí việc làm công chức, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm; xác định tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
- b) Thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức thuộc phạm vi quản lý vào vị trí việc làm theo đúng tỷ lệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm theo đúng lộ trình, quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô quản lý, tính chất, yêu cầu nhiệm vụ

2. Yêu cầu

- a) Tuân thủ các quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm và tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm.
- b) Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức.
- c) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh kịp thời về danh mục vị trí việc làm được sử dụng tại cơ quan, tổ chức khi có thay đổi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo quy định của cấp có thẩm quyền.
- d) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng, bố trí công chức theo vị trí việc làm trên cơ sở danh mục vị trí việc làm khung theo quy định của Chính phủ, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ.
- đ) Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý vị trí việc làm.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

b) Ủy ban nhân cấp xã; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Công chức tại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

d) Người ký hợp đồng lao động làm việc ở vị trí việc làm công chức trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND Thành phố, UBND các xã, phường theo quy định của pháp luật.

đ) Lao động hợp đồng làm công tác hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND Thành phố, UBND các xã, phường.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện các nội dung công việc, cụ thể như sau:

a) Tổ chức triển khai nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị định 361/2025/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Căn cứ Danh mục vị trí việc làm; Hướng dẫn về khung năng lực và xác định cấp độ khung năng lực, mẫu bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm ban hành kèm theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện rà soát, xác định vị trí việc làm cụ thể được sử dụng trong cơ quan, đơn vị mình; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm; xác định tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị.

c) Lập hồ sơ đề nghị phê duyệt hoặc điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định và phân cấp.

Hồ sơ gồm: (1) Văn bản đề nghị phê duyệt vị trí việc làm; (2) Danh mục vị trí việc làm được sử dụng trong cơ quan, tổ chức; (3) Bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm; (4) Đề xuất tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm.

d) Sau khi được phê duyệt vị trí việc làm, thực hiện việc bố trí công chức thuộc phạm vi quản lý vào vị trí việc làm theo đúng tỷ lệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô quản lý, tính chất, yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Thực hiện xếp ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm.

Công chức được bố trí vào vị trí việc làm nào thì xếp ngạch tương ứng theo vị trí việc làm đó. Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ phải căn cứ vào bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm.

e) Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý vào Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức Thành phố, để đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

g) Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở về Sở Nội vụ để tổng hợp.

2.2. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn thực hiện xây dựng danh mục vị trí việc làm công chức, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, xếp ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm.

b) Thẩm định hồ sơ, phê duyệt, điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo quy định và phân cấp.

Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tỷ lệ công chức, làm cơ sở phê duyệt hồ sơ vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.

c) Kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp xã chấp hành các quy định về vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo UBND Thành phố báo cáo Bộ Nội vụ để theo dõi và tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý

1. Nguyên tắc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm

a) Công chức được bố trí vào vị trí việc làm nào thì xếp ngạch tương ứng theo vị trí việc làm đó. Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ phải căn cứ bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm.

b) Công chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là cấp phó của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc và trực thuộc trong cơ quan, tổ chức khi xếp vào ngạch theo vị trí việc làm quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP phải đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ ở ngạch tương ứng được sử dụng tại cơ quan, tổ chức mình.

c) Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu không áp dụng đối với người được giao quyền.

d) Việc xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm quy định tại điểm b, điểm c nêu trên phải bảo đảm thực hiện đúng tỷ lệ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm quyết định.

2. Tỷ lệ, xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm ở cấp thành phố và cấp xã

a) Xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố (tỷ lệ là **100%**).

- Cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố được xếp ngạch phù hợp với tỷ lệ (**không vượt quá 50% tổng số lượng cấp phó người đứng đầu của toàn bộ các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Thành phố theo quy định**) và phân bổ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương

- Đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố (tỷ lệ **không vượt quá 50% tổng số biên chế công chức của từng cơ quan chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao**), cơ quan sử dụng công chức quyết định thứ tự ưu tiên xếp ngạch, trên cơ sở xem xét thứ tự như sau:

+ Cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố: các trường hợp còn lại chưa được xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

+ Cấp trưởng các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố;

+ Cấp phó các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố;

+ Công chức của cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND Thành phố được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên chính và tương đương.

- Đối với UBND cấp xã:

+ Người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã (tỷ lệ là **100%**).

+ Cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp xã được xếp ngạch phù hợp với tỷ lệ (**không vượt quá 50% tổng số lượng cấp phó người đứng đầu của toàn bộ cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo quy định**) và phân bổ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

c) *Xếp ngạch chuyên viên và tương đương đối với công chức được bố trí vào vị trí việc làm chuyên viên và tương đương; xếp ngạch cán sự và tương đương đối với công chức được bố trí vào vị trí việc làm cán sự và tương đương.*

3. Thẩm quyền ban hành Quyết định xếp ngạch công chức thực hiện quy định tại Quyết định số 79/2025/NĐ-CP ngày 09/12/2025 về việc ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng trong tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Sau khi bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng, trường hợp cơ quan sử dụng có số lượng thực tế vượt quá tỷ lệ quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất xử lý, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố; đảm bảo việc sắp xếp, bố trí đúng tỷ lệ theo quy định từ ngày 01 tháng 7 năm 2027. Trong thời gian này, không thực hiện việc thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ từ thấp lên cao đối với những vị trí việc làm đã vượt quá tỷ lệ theo quy định.

5. Trình tự phê duyệt vị trí việc làm thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP; đồng thời, cơ quan, đơn vị đăng tải lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan/ người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung về xây dựng vị trí việc làm công chức theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ	Hội nghị/Văn bản	- Các sở, ban, ngành; - UBND xã, phường	Tuần 04 tháng 02/2026
2	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm; dự kiến tỷ lệ bố trí công chức theo từng vị trí việc làm	1. Danh mục vị trí việc làm được sử dụng trong cơ quan, tổ chức 2. Bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm 3. Đề xuất tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm	- Các sở, ban, ngành; - UBND xã, phường	Tuần 01, tuần 02 tháng 03/2026

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan/ người thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường hoàn thiện dự thảo, chuẩn bị hồ sơ đề nghị phê duyệt vị trí việc làm của cơ quan mình gửi Sở Nội vụ thẩm định.	1. Văn bản đề nghị phê duyệt 2. Hồ sơ	- Các sở, ban, ngành; - UBND xã, phường	Tuần 03, tuần 04 tháng 03/2026
4	Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền vị trí việc làm theo quy định và phân cấp	1. Công văn (trường hợp nếu phải hoàn thiện hồ sơ) 2. Quyết định phê duyệt	- Sở Nội vụ; - Các Sở, ban, ngành; - UBND xã, phường	Tháng 04/2026 (hoàn thành chậm nhất trước 20/4/2026)
5	Sau khi có Quyết định phê duyệt vị trí việc làm, các cơ quan, đơn vị rà soát, bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm đối với công chức	Hoàn thành bố trí công chức theo vị trí việc làm, xếp ngạch công chức tương ứng theo vị trí việc làm	- Các Sở, ban, ngành - UBND xã, phường	Tháng 5/2026 (hoàn thành chậm nhất trước ngày 01/07/2027)

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động, đề xuất, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, TH, NC;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn